UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1294 /QĐ-SNNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt lựa chọn các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng lập phương án giá tối đa

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15; Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Lựa chọn các các đơn vị, tổ chức cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để lập phương án giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu) như sau:

1. Công ty Cổ phần môi trường Đà Nẵng.

2. Công ty Cổ phần môi trường Quảng Nam.

3. Công ty Cổ phần công trình công cộng Hội An.

4. Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - Chi nhánh miền trung.

5. Công ty Môi trường Môi trường Việt Nam.

6. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 579.

7. Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường.

8. Hợp tác xã Duy Xuyên Xanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường và các đơn vị liên quan đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ được lựa chọn lập phương án giá theo quy định; tổ chức thẩm định giá theo quy định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt theo đúng quy định.

2. Yêu cầu các đơn vị, tổ chức có tên tại Điều 1 nêu trên khẩn trương thực hiện lập phương án giá đối với các hạng mục theo phân công tại Phụ lục của Quyết định này (đính kèm), gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực để tổ chức thẩm định, trình UBND thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường và các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử TP (p/h đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC, K.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Văn Lâm

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG CÁC HẠNG MỤC LẬP PHƯƠNG ÁN GIÁ TỐI ĐA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
I	**Thu gom chất thải rắn sinh hoạt**	**TG.1.0**	**Thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết, điểm chuyển tải**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		TG.1.1	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết, điểm chuyển tải	
		TG.1.2	Thu gom thủ công chất thải thực phẩm từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết, điểm chuyển tải	
		TG.1.3	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết, trạm trung chuyển, điểm chuyển tải	
		TG.1.4	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết, điểm chuyển tải	
		TG.1.5	Thu gom thủ công chất thải thực phẩm từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết, điểm chuyển tải	
		TG.1.6	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết, trạm trung chuyển, điểm chuyển tải	
		TG.1.7	Thu gom thủ công đồng thời chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết, trạm trung chuyển, điểm chuyển tải	
		TG.1.8	Thu gom thủ công đồng thời chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập	

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
			kết, trạm trung chuyển, điểm chuyển tải	
		TG.2.0	**Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		TG.2.1	Thu gom cơ giới chất thải thực phẩm từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 1,5 tấn	
		TG.2.2	Thu gom cơ giới chất thải thực phẩm từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
		TG.2.3	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 1,5 tấn	
		TG.2.4	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
		TG.2.5	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	
		TG.2.6	Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hỗn hợp (chưa phân loại) hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 1,5 tấn	
		TG.2.7	Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hỗn hợp (chưa phân loại) từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
		TG.2.8	Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hỗn hợp (chưa phân loại) từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	
		TG.3.0	**Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sau thiên tai, bão lũ,**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
			ngập lụt... đến cơ sở xử lý	Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		TG.3.1	Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sau thiên tai, bão lũ, ngập lụt... trên đường phố	
		TG.3.2	Thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sau thiên tai, bão lũ, ngập lụt... trên bãi biển	
		TG.4.1	**Thu gom, vận hành bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt đến cơ sở xử lý**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
II	**Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các bãi đã chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt**		**Thu gom, vận chuyển thải rắn sinh hoạt tại các bãi đã chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh đến cơ sở xử lý**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		TG.5.1	Thu gom, vận chuyển thải rắn sinh hoạt tại các bãi đã chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5 tấn	
		TG.5.2	Thu gom, vận chuyển thải rắn sinh hoạt tại các bãi đã chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh đến cơ sở xử lý bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
			Thu gom, vận chuyển thải rắn sinh hoạt tại các bãi đã chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh đến cơ sở xử lý	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		TG.6.1	Thu gom, vận chuyển thải rắn sinh hoạt tại các bãi đã chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng	

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
			≤ 5 tấn	
		TG.6.2	Thu gom, vận chuyển thải rắn sinh hoạt tại các bãi đã chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh đến cơ sở xử lý bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
III	**Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải cồng kềnh, chất thải nguy hại, nước thải bằng xe cơ giới và các loại xe tương tự**		**Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận, từ trạm trung chuyển, điểm chuyển tải đến cơ sở xử lý**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		VC.1.1	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 1,5 tấn	
		VC.1.2	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
		VC.1.3	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng rời tải trọng ≤ 5 tấn	
		VC.1.4	Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5 tấn	
		VC.1.5	Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
		VC.1.6	Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	
		VC.1.7	Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép > 10 tấn	
		VC.1.8	Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng rời tải trọng ≤ 10 tấn	
		VC.1.9	Vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng	

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
			xe ô tô tải thùng rời tải trọng > 10 tấn	
		VC.1.10	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5 tấn	
		VC.1.11	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn	
		VC.1.12	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	
		VC.1.13	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 10 tấn	
		VC.1.14	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng rời tải trọng ≤ 10 tấn	
		VC.1.15	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng rời tải trọng > 10 tấn	
		VC.1.16	Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng rời tải trọng > 10 tấn	
		VC.1.17	Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý bằng xe cuốn ép tải trọng > 10 tấn	
		VC.1.18	Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chưa phân loại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 1,5 tấn	
		VC.1.19	Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chưa phân loại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 5 tấn	
		VC.1.20	Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chưa phân loại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn	
		VC.2.1	**Vận chuyển chất thải cồng kềnh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
				Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
			Vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý hoặc điểm lưu giữ chất thải nguy hại	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		VC.3.1	Vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 2,5 tấn	
		VC.3.2	Vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân bằng xe mô tô, xe gắn máy	
			Vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		VC.4.1	Vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý nước thải bằng xe tải bồn dung tích 10 m^3	
		VC.4.2	Vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý nước thải bằng xe tải bồn dung tích 20 m^3	
IV	**Xúc, vệ sinh điểm tập kết, thùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt**	XR.1.1	Xúc rác sinh hoạt tại điểm tập kết rác tập trung lên xe ô tô bằng thủ công	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		XR.2.1	Xúc rác sinh hoạt tại điểm tập kết rác tập trung bằng cơ giới	
		VS.1.1	Vệ sinh thùng thu gom rác sinh hoạt	
		VS.2.1	Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt	
V	**Xử lý chất thải thực phẩm thành mùn**		**Vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
				Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy xuyên Xanh
		XL.1.1	Vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn công suất ≤ 100 tấn/ngày	
		XL.1.2	Vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn công suất > 100 tấn/ngày đến ≤ 200 tấn/ngày	
		XL.1.3	Vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn công suất > 200 tấn/ngày đến ≤ 500 tấn/ngày	
VI	**Xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh**		**Vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh**	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty Cổ phần công trình Công cộng Hội An, Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng NN&MT
		XL.2.1	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất ≤ 250 tấn/ngày; sử dụng vật liệu phủ bằng đất	
		XL.2.2	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất > 250 tấn/ngày đến ≤ 500 tấn/ngày, sử dụng vật liệu phủ bằng đất	
		XL.2.3	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất > 500 tấn/ngày đến ≤ 750 tấn/ngày, sử dụng vật liệu phủ bằng đất	
		XL.2.4	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất > 750 tấn/ngày đến ≤ 1.000 tấn/ngày, sử dụng vật liệu phủ bằng đất	
		XL.2.5	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất > 1.000 tấn/ngày đến ≤ 1.250 tấn/ngày, sử dụng vật liệu phủ bằng đất	
		XL.2.6	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất > 1.250 tấn/ngày đến ≤ 1.500 tấn/ngày, sử dụng vật liệu phủ bằng đất	
		XL.2.7	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất > 1.250 tấn/ngày đến ≤ 1.500	

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
			tấn/ngày, sử dụng vật liệu phủ trung gian	
		XL.2.8	Định mức vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất > 1.500 tấn/ngày dụng vật liệu phủ trung gian	
VII	**Xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp đốt thu hồi năng lượng để phát điện**		**Vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng để phát điện**	
		XL.3.1	Định mức vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng để phát điện; công suất ≤ 500 tấn/ngày	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 579
		XL.3.2	Định mức vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng để phát điện; công suất > 500 tấn/ngày đến ≤ 750 tấn/ngày	Công ty Cổ phần môi trường Việt Nam
		XL.3.3	Định mức vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng để phát điện; công suất > 750 tấn/ngày đến ≤ 1.000 tấn/ngày	Công ty Cổ phần môi trường Việt Nam
		XL.3.4	Định mức vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng để phát điện; công suất > 1.000 tấn/ngày đến ≤ 1.500 tấn/ngày	Công ty Cổ phần môi trường Việt Nam
		XL.3.5	Định mức vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng để phát điện; công suất > 1.500 tấn/ngày đến ≤ 2.000 tấn/ngày	Công ty Cổ phần môi trường Việt Nam
VIII	**Xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp đốt không thu hồi năng lượng**		**Vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt không thu hồi năng lượng**	
		XL.4.1	Định mức vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt không thu hồi năng lượng công suất ≤ 100 tấn/ngày	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 579
		XL.4.2	Định mức vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt không thu hồi năng lượng công suất > 100 tấn/ngày đến ≤ 200 tấn/ngày	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 579
X	**Vệ sinh công cộng**	CC.1.1	Quét đường phố bằng thủ công	Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Miền trung, Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Hội An, HTX Duy
		CC.1.2	Quét hè phố bằng thủ công	
X	**Vệ sinh công cộng**	CC.2.1	Duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công	

Tên gọi chi tiết			Công tác	Đơn vị lập phương án giá
		CC.3.1	Duy trì vệ sinh dải phân cách bằng thủ công	xuyên Xanh
		CC.4.1	Tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch	
		CC.5.1	Duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công	
		CC.6.1	Quét đường phố bằng cơ giới	
		CC.7.1	Tưới nước rửa đường	
		CC.8.1	Vận hành hệ thống bơm nước cung cấp nước rửa đường	
		CC.9.1	Duy trì vệ sinh bãi biển bằng thủ công	
		CC.10.1	Vệ sinh bãi biển bằng máy (cơ giới)	
		CC.11.1	Vớt rác trên mặt kênh, mương bằng thủ công kết hợp cơ giới	